

Số: 05/2015/HĐQT-VNR

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2015

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng đầu năm 2015)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên công ty đại chúng: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI BẢO HIỂM QUỐC GIA VIỆT NAM

Địa chỉ: 141 Lê Duẩn, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04 3 9422354

Fax: 04 39422351

Vốn điều lệ: 1.310.759.370.000 VND

Mã chứng khoán: VNR

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị (6 tháng đầu năm 2015):

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị (họp trực tiếp):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Trịnh Quang Tuyền	Chủ tịch HĐQT	01	50%	Thôi giữ chức Chủ tịch HĐQT từ ngày 22/4/2015
2	Ông Lê Song Lai	Chủ tịch HĐQT	02	100%	Giữ chức Chủ tịch HĐQT từ ngày 22/4/2015
3	Ông Martyn Parker	Phó Chủ tịch HĐQT	01	50%	Bận công tác - Ủy quyền cho ông Beat Schnegg tham dự
4	Ông Hoàng Việt Hà	Thành viên HĐQT	0	0%	Vắng mặt tại Kỳ họp HĐQT lần thứ 11, NK II vì lý do công tác, ủy quyền cho ông Phan Kim Bằng tham dự. Ông Hà miễn nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 22/4/2015
5	Ông Phan Kim Bằng	Thành viên HĐQT	02	100%	Bầu thành viên HĐQT từ ngày 22/4/2015

6	Ông Phạm Công Tứ	Thành viên HĐQT	02	100%	
7	Ông Trần Vĩnh Đức	Thành viên HĐQT	01	50%	Vắng mặt tại Kỳ họp HĐQT lần thứ 11, NKII vì lý do công tác, Ủy quyền cho ông Phạm Công Tứ tham dự và biểu quyết tại cuộc họp
8	Ông Đào Nam Hải	Thành viên HĐQT	01	50%	Vắng mặt tại Kỳ họp HĐQT lần thứ 11, NKII vì lý do công tác, Ủy quyền cho ông Lê Song Lai tham dự và biểu quyết tại cuộc họp
9	Ông Phạm Sỹ Danh	Thành viên HĐQT	01	50%	Bầu thành viên HĐQT từ ngày 22/4/2015
10	Ông Beat Schnegg	Thành viên HĐQT	01	50%	Bầu thành viên HĐQT từ ngày 22/4/2015
11	Ông Mai Xuân Dũng	Thành viên HĐQT	01	50%	Bầu thành viên HĐQT từ ngày 22/4/2015

Ngoài các phiên họp trực tiếp nêu trên, khi có vấn đề phát sinh, để đảm bảo thực tiễn và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh, HĐQT Tổng công ty tổ chức họp qua telephone conference hoặc các hình thức thảo luận và lấy ý kiến biểu quyết khác. 100% các thành viên HĐQT đều tham dự và tham gia biểu quyết.

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc (theo Quyết định 12/2007/QĐ-BTC):

- Hội đồng quản trị đã phối hợp chặt chẽ, kịp thời, thường xuyên với Ban Giám đốc điều hành, Ban Kiểm soát trong việc chỉ đạo thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT đối với Tổng Công ty.
- Mọi vấn đề ra quyết định của HĐQT đều được thảo luận, thông báo đầy đủ, kịp thời, đúng qui định với Ban kiểm soát và Ban Giám đốc điều hành.
- Mọi cuộc họp HĐQT đều có sự tham dự và tham gia ý kiến của Ban Giám đốc và Ban kiểm soát.
- Các đề xuất của Ban Giám đốc đối với HĐQT đều được nghiên cứu, thảo luận và có ý kiến chỉ đạo kịp thời.
- Tổng Công ty chấp hành đầy đủ, kịp thời các quyết định của HĐQT, ĐHĐCĐ và các qui định của Nhà nước, Điều lệ Công ty niêm yết.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (6 tháng đầu năm 2015):

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Quyết định số 01/2015/QĐ- HĐQT	13/01/2015	Phê chuẩn thời gian và chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.
2	Quyết định số 02/2015/QĐ-HĐQT	20/3/2015	Kết quả Phiên họp HĐQT lần thứ XI, Nhiệm kỳ II + Phê duyệt báo cáo tài chính năm 2014; + Phê duyệt phương án phân phối lợi tức năm 2014 và trình ĐHĐCĐ thông qua; + Phê duyệt thù lao của HĐQT, BKS, tổ thư ký HĐQT năm 2014; + Phê chuẩn kế hoạch kinh doanh năm 2015; + Thông qua Báo cáo giao dịch với các bên liên quan + Thông qua Báo cáo tiền lương thực hiện năm 2014 và phê chuẩn nguyên tắc giao tiền lương, Quỹ tiền lương của các đối tượng từ 01/01/2015; + Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT 2014, Quý I/2015 và nhiệm kỳ 2010-2014 + Thông qua và trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn Định hướng mục tiêu phát triển giai đoạn 2016-2020; + Thông qua cơ cấu nhân sự Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2019; + Đồng ý Ông Trịnh Quang Tuyền chính thức nghỉ hưu từ 01/7/2015; + Nhất trí và trình ĐHĐCĐ thông qua đề xuất của Ban kiểm soát về danh sách các công ty kiểm toán độc lập lựa chọn sử dụng kiểm toán năm 2015; + HĐQT ủy quyền Chủ tịch HĐQT phê chuẩn các tài liệu trình ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2015-2019 và giải quyết các công việc phát sinh khác liên quan đến việc tổ chức ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2015-2019.
3	Quyết định số 03/2015/QĐ- HĐQT	09/4/2015	+ Cử cán bộ tham gia Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 22/4/2015; + Chỉ định Tổ thư ký tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 22/4/2015; + Đề cử cán bộ để Đại hội đồng cổ đông thường niên 22/4/2015 bầu vào Ban kiểm phiếu.
4	Quyết định số 06/2015/QĐ- HĐQT	10/6/2015	+ Nhất trí lựa chọn Deloitte Việt Nam là công ty kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính 2015 của VINARE.

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (6 tháng đầu năm 2015): Có

1. Ông Phan Kim Bằng – Số CMND: 011351268, cấp ngày 27/07/2006 tại Hà Nội; Được bầu thành viên HĐQT VINARE từ ngày 22/4/2015.
2. Ông Phạm Sỹ Danh – Số CMND: 010418015, cấp ngày 07/03/2011 tại Hà Nội; Được bầu thành viên HĐQT VINARE từ ngày 22/4/2015.
3. Ông Beat Schnegg, Số Hộ chiếu: X1964494, cấp ngày 22/9/2014 – Được bổ nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 22/4/2015.
4. Bà Lê Thị Thanh Hiền – Số Hộ chiếu: B1969510, cấp ngày 18/3/2008 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh; Được bầu thành viên Ban kiểm soát từ ngày 22/4/2015.
5. Ông Deepak Mohan, Số Hộ chiếu: 465623782 – Được bầu thành viên Ban kiểm soát từ ngày 22/4/2015.

*/ Bổ sung danh sách những người có liên quan của các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát:

TT	Người có liên quan	Số CMND/Hộ chiếu và Ngày cấp	Mối quan hệ	Chức vụ VINARE	Chức vụ tại Cty con của VINARE	Tỷ lệ vốn sở hữu hoặc đại diện sở hữu/vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết tại VINARE
I	Ông Phan Kim Bằng: Thành viên HĐQT					
1	Phan Kim Bằng		Bố đẻ	Không có	Không có	Không có
2	Nguyễn Thị Sửu		Mẹ đẻ	Không có	Không có	Không có
3	Phạm Thị Thu Hồng		Vợ	Không có	Không có	Không có
4	Phan Thị Thu Huyền		Con gái	Không có	Không có	Không có
5	Phan Hữu Minh Quang		Con trai	Không có	Không có	Không có
6	Phan Kim Khoa		Anh trai	Không có	Không có	Không có
7	Phan Thị Nga		Chị gái	Không có	Không có	Không có
8	Phan Thị Minh Nguyệt		Chị gái	Không có	Không có	Không có
9	Phan Kim Khôi		Anh trai	Không có	Không có	Không có
10	Phan Mộng Quỳnh		Chị gái	Không có	Không có	Không có
II	Ông Phạm Sỹ Danh: Thành viên HĐQT					
1	Phạm Bá		Bố đẻ	Không có	Không có	Không có
2	Nguyễn Thị Mùi		Mẹ đẻ	Không có	Không có	Không có
3	Phan Thanh Thủy	Số CMND:	Vợ	Không có	Không có	Không có

		012283843				
4	Phạm Việt Đức	Số CMND: 013608888	Con trai	Không có	Không có	Không có
5	Phạm Văn Phước		Anh trai	Không có	Không có	Không có
6	Phạm Hoàng Vinh		Em trai	Không có	Không có	Không có
III	Bà Lê Thị Thanh Hiền: Thành viên Ban kiểm soát					
1	Lê Quán Tiến	Số CMND: 013023425	Bố đẻ	Không có	Không có	Không có
2	Phạm Thị Hảo	Số CMND: 010073839	Mẹ đẻ	Không có	Không có	Không có
3	Nguyễn Tuấn Anh	Số CMND: 0119751132	Chồng	Không có	Không có	Không có
5	Nguyễn Khánh Chi	Chưa có	Con gái	Không có	Không có	Không có
6	Nguyễn Tuấn Phong	Chưa có	Con trai	Không có	Không có	Không có
7	Lê Bích Liên	Số CMND: 011905636	Chị gái	Không có	Không có	Không có
IV	Ông Beat Schnegg: Thành viên HĐQT: Không có					
V	Ông Deepak Mohan: Thành viên Ban kiểm soát: Không có					

*/ Những người được loại ra khỏi danh sách người có liên quan của các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát:

Ông Hoàng Việt Hà – Số CMND: 011809799, cấp ngày 17/04/2008 tại Hà Nội, miễn nhiệm Ủy viên HĐQT từ ngày 22/4/2015, những người liên quan của ông Hoàng Việt Hà không còn trong danh sách người có liên quan của VINARE, đó là:

Hoàng Văn Việt
 Nguyễn Thị Mai
 Phạm Thị Liên
 Hoàng Việt Hùng
 Hoàng Vũ Hải
 Hoàng Đức Minh

Ông Lê Quang Trung – Số CMND: 012535724, cấp ngày 10/7/2002 tại Hà Nội, miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát từ ngày 22/4/2015, những người liên quan của ông Lê Quang Trung không còn trong danh sách người có liên quan của VINARE, đó là:

Ngô Lan Phương
 Lê Văn Hân
 Ngô Thị Miên
 Lê Ngô Chí Hiếu
 Lê Ngô Quang Hưng
 Lê Quang Thành
 Lê Hồng Chinh

Bà Adelyn Chen, Số Hộ chiếu 19710187, miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát từ ngày 22/4/2015. Bà Adelyn Chen không có người liên quan.

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan (6 tháng đầu năm 2015):

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan (Đính kèm)

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú

2. Giao dịch cổ phiếu:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	TCTy cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam		1.267.110	0,97%	1.080.010	0,82%	
2	Mai Xuân Dũng	Phó TGD	80.457	0,06%	37.457	0,03%	

3. Các giao dịch khác: Không

V. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Chủ tịch HĐQT


Lê Song Lai

TÊN CÔNG TY: Tổng Công ty cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam
MÃ CHỨNG KHOÁN: VNR

(Thông tin cổ đông thống kê tại ngày chốt danh sách 18/06/2015)

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ, NGƯỜI ĐƯỢC UQCBTT VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	TÊN CÔ ĐỒNG	Giới tính	Loại cô đồng	Số CMT/HC của CĐNB	Quan hệ với CĐNB	CMT/HC/ĐKKD				Chức vụ	Ngày bổ nhiệm (dd.mm.y yyy)	Tài khoản		SL cổ phiếu nắm giữ	Địa chỉ	Điện thoại	Fax	Quốc tịch
						Loại	Số	Ngày cấp (dd.mm.yyy y)	Nơi cấp			Số	Ngày mở (dd.mm.yyyy)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
1	Lê Song Lai	0-Nam	Nội bộ	012012162		1-CMT	012012162	23/3/2009	Hà Nội	1				34,495	A4 Ngõ 276/4 Nghi Tầm, Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội			Việt Nam
2	Lê Ngọc Oanh	0-Nam	NCLQ		1-Cha	1-CMT	011753786	4/8/2003	Hà Nội						Số 58, Tò 2, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội			Việt Nam
3	Đặng Thị Hồng Lý	1-Nữ	NCLQ		3-Mẹ	1-CMT	7	16/5/2002	Hà Nội						Số 58, Tò 2, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội			Việt Nam
4	Nguyễn Kim Anh	1-Nữ	NCLQ		6-Vợ	1-CMT	011762330	1/7/1999	Hà Nội						A4 Ngõ 276/4 Nghi Tầm, Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội			Việt Nam
5	Lê Song Bảo Châu	1-Nữ	NCLQ		7-Con										A4 Ngõ 276/4 Nghi Tầm, Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội			Việt Nam
6	Lê Song Đức Trí	0-Nam	NCLQ		7-Con										A4 Ngõ 276/4 Nghi Tầm, Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội			Việt Nam
7	Lê Đặng Bảo Anh	0-Nam	NCLQ		11-Em ruột	1-CMT	011952483	26/6/1996	Hà Nội						125 Nguyễn Thái Học, Ba Đình, Hà Nội			Việt Nam
8	Martyn Ronald Parker	0-Nam	Nội bộ	761289887		2-Hộ chiếu	761289887	8/1/2010	Hong Kong	2					Phòng A, 26/F Harston, 109 Repulse Bay Road, Hong Kong			United Kingdom
9	Beat Schnegg	0-Nam	Nội bộ	X1964494		2-Hộ chiếu				3								
10	Phạm Công Tứ	0-Nam	Nội bộ	012718590		1-CMT	012718590	1/10/2004	Hà Nội	3,6		009C010092		277,348	Số 113, Tò 21, Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội			Việt Nam
11	Phạm Công Loan	0-Nam	NCLQ		1-Cha	1-CMT	160422628	13/8/1978	Nam Định						Khu 2, TT Ngõ Đồng, Giao Thủy, Nam Định			Việt Nam
12	Nguyễn Thị Thìn	1-Nữ	NCLQ		3-Mẹ	1-CMT												Việt Nam
13	Đinh Thu Trang	1-Nữ	NCLQ		6-Vợ	1-CMT	011974677	16/7/2008	Hà Nội			009C010058		20,767	Số 113, Tò 21, Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội			Việt Nam
14	Phạm Công Minh	0-Nam	NCLQ		7-Con	1-CMT	012587770	1/4/2003	Hà Nội						Số 113, Tò 21, Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội			Việt Nam
15	Phạm Công Minh Sơn	0-Nam	NCLQ		7-Con										Số 113, Tò 21, Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội			Việt Nam
16	Phạm Công Nam Sơn	0-Nam	NCLQ		7-Con										Số 113, Tò 21, Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội			Việt Nam
17	Phạm Văn Tư	0-Nam	NCLQ		9-Anh ruột	1-CMT	100864226	5/3/2002	Quảng Ninh						Tổ 7, Khu 9, Thị xã Quang Hanh, Quảng Ninh			Việt Nam
18	Phạm Thị Tơ	1-Nữ	NCLQ		10-Chị ruột	1-CMT	161565109	13/9/1983	Hà Nam						Số 28, tổ 2, Tây Sơn, Thị xã Tam Điệp, Ninh Bình			Việt Nam
19	Phạm Đại Tá	0-Nam	NCLQ		11-Em ruột	1-CMT	161516884	22/6/2005	Nam Định						Khu 2, TT Ngõ Đồng, Giao Thủy, Nam Định			Việt Nam
20	Phạm Thị Lua	1-Nữ	NCLQ		11-Em ruột	1-CMT	013164481	14/3/2009	Hà Nội					390	Tổ 21, Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội			Việt Nam
21	Phạm Thị Thúy Len	1-Nữ	NCLQ		11-Em ruột	1-CMT	011853127	5/8/1994	Hà Nội						629 Hồng Hà, Hoàn Kiếm, Hà Nội			Việt Nam
22	Phạm Thị Hồng Gấm	1-Nữ	NCLQ		11-Em ruột	1-CMT	012163012	16/4/2001	Hà Nội					8,580	15C Trần Khánh Dư, Hà Nội			Việt Nam
23	Phan Kim Bằng	0-Nam	Nội bộ	011351268		1-CMT	011351268	27/7/2006	Hà Nội	3					16B ngách 6 ngõ 189, Giảng Võ, Đống Đa, Hà Nội			Việt Nam
24	Phan Thị Thu Hồng	1-Nữ	NCLQ		6-Vợ	1-CMT									16B ngách 6 ngõ 189, Giảng Võ, Đống Đa, Hà Nội			Việt Nam
25	Phan Kim Bằng	0-Nam	NCLQ		1-Cha	1-CMT									Thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ			Việt Nam
26	Nguyễn Thị Sứ	1-Nữ	NCLQ		3-Mẹ	1-CMT									Thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ			Việt Nam
27	Phan Hữu Minh Quang	0-Nam	NCLQ		7-Con	1-CMT									16B ngách 6 ngõ 189, Giảng Võ, Đống Đa, Hà Nội			Việt Nam
28	Phan Thị Thu Huyền	1-Nữ	NCLQ		7-Con	1-CMT									16B ngách 6 ngõ 189, Giảng Võ, Đống Đa, Hà Nội			Việt Nam
29	Phan Kim Khoa	0-Nam	NCLQ		9-Anh ruột	1-CMT												Việt Nam
30	Phan Thị Nga	1-Nữ	NCLQ		10-Chị ruột	1-CMT												Việt Nam
31	Phan Thị Minh Nguyệt	1-Nữ	NCLQ		10-Chị ruột	1-CMT												Việt Nam
32	Phan Kim Khôi	0-Nam	NCLQ		9-Anh ruột	1-CMT												Việt Nam
33	Phan Mộng Quỳnh	1-Nữ	NCLQ		10-Chị ruột	1-CMT									Thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ			Việt Nam
34	Trần Vĩnh Đức	0-Nam	Nội bộ	011645494		1-CMT	011645494	1/8/2005	Hà Nội	3		086C998866		34,495	5/55 ngõ 173, Hoàng Hoa Thám, Hà Nội			Việt Nam
35	Trần Viết Hồ	0-Nam	NCLQ		1-Cha	1-CMT	180046014	23/4/2006	Nghệ An						Khối 16, Hà Huy Tập, Tp.Vinh, Nghệ An			Việt Nam
36	Bùi Thị Như	1-Nữ	NCLQ		3-Mẹ	1-CMT	180029016	23/4/2006	Nghệ An						Khối 16, Hà Huy Tập, Tp.Vinh, Nghệ An			Việt Nam
37	Nguyễn Thị Lan Anh	1-Nữ	NCLQ		6-Vợ	1-CMT	011267173	20/8/1983	Hà Nội						5/55 ngõ 173, Hoàng Hoa Thám, Hà Nội			Việt Nam
38	Trần Anh Tuấn	0-Nam	NCLQ		7-Con	1-CMT	B0119886	12/12/2005	Hà Nội						5/55 ngõ 173, Hoàng Hoa Thám, Hà Nội			Việt Nam
39	Trần Khánh Linh	1-Nữ	NCLQ		7-Con	1-CMT									5/55 ngõ 173, Hoàng Hoa Thám, Hà Nội			Việt Nam
40	Trần Vĩnh Phúc	0-Nam	NCLQ		9-Anh ruột	1-CMT	186527342	23/4/2006	Nghệ An						Khối 16, Hà Huy Tập, Tp.Vinh, Nghệ An			Việt Nam
41	Trần Phúc Vinh	0-Nam	NCLQ		11-Em ruột	1-CMT	181426029	28/9/1983	Nghệ An						Khối 16, Hà Huy Tập, Tp.Vinh, Nghệ An			Việt Nam
42	Trần Phúc Quang	0-Nam	NCLQ		11-Em ruột	1-CMT	012750565	26/1/2005	Hà Nội						Khối 16, Hà Huy Tập, Tp.Vinh, Nghệ An			Việt Nam
43	Đào Nam Hải	0-Nam	Nội bộ	0		1-CMT	031074000730	19/1/2015	Hà Nội	3					Phòng 906 CT3, Khu Chung cư Vimeco, Trần Duy Hưng, Hà Nội			Việt Nam
44	Đào Văn Then	0-Nam	NCLQ		1-Cha	1-CMT	030207241	23/11/2001	Hà Nội						D8 TT Sinh học, Hoàng Quốc Việt, Hà Nội			Việt Nam
45	Phạm Thị Bình	1-Nữ	NCLQ		3-Mẹ	1-CMT	030385574	12/5/2007	Hà Nội						D8 TT Sinh học, Hoàng Quốc Việt, Hà Nội			Việt Nam
46	Vũ Thái Huyền	1-Nữ	NCLQ		6-Vợ	1-CMT	012714916	1/8/2005	Hà Nội						Phòng 906 CT3, Khu Chung cư Vimeco, Trần Duy Hưng, Hà Nội			Việt Nam
47	Đào Hải Minh	0-Nam	NCLQ		7-Con	1-CMT									Phòng 906 CT3, Khu Chung cư Vimeco, Trần Duy Hưng, Hà Nội			Việt Nam
48	Đào Huyền Mai	1-Nữ	NCLQ		7-Con	1-CMT									Phòng 906 CT3, Khu Chung cư Vimeco, Trần Duy Hưng, Hà Nội			Việt Nam
49	Đào Thị Thu Hà	1-Nữ	NCLQ		11-Em ruột	1-CMT	031011289	16/4/1998	Hải Phòng						Số 9/261 Hai Bà Trưng, Cát Dài, Lê Chân, Hải Phòng			Việt Nam
50	Đào Thị Hương Giang	1-Nữ	NCLQ		11-Em ruột	1-CMT	031149667	16/4/1998	Hải Phòng						D8 TT Sinh học, Hoàng Quốc Việt, Hà Nội			Việt Nam
51	Phạm Sỹ Danh	0-Nam	Nội bộ			1-CMT	010418015	7/3/2011	Hà Nội	3					Nhà 5-10, Palm Garden, KĐT Việt Hưng, Hà Nội			Việt Nam
52	Phan Thanh Thủy	1-Nữ	NCLQ		6-Vợ	1-CMT	012283843		Hà Nội						Nhà 5-10, Palm Garden, KĐT Việt Hưng, Hà Nội			Việt Nam
53	Phạm Bá	0-Nam	NCLQ		1-Cha	1-CMT												Việt Nam

54	Nguyễn Thị Mùi	1-Nữ	NCLQ		3-Mẹ	1-CMT											Việt Nam
55	Phạm Việt Đức	0-Nam	NCLQ		7-Con	1-CMT	013608888		Hà Nội								Việt Nam
56	Phạm Văn Phước	0-Nam	NCLQ		9-Anh ruột	1-CMT									Hoài Mỹ, Hoài Nhơn, Bình Định		Việt Nam
57	Phạm Hoàng Vinh	0-Nam	NCLQ		11-Em ruột	1-CMT									Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi		Việt Nam
58	Mai Xuân Dũng	Nam	Nội bộ	012282516		1-CMT	012282516	4/10/1999	Hà Nội	3,7		93		37,457	Nội		Việt Nam
59	Mai Xuân Nhận	Nam	NCLQ		1-Cha										Quang Trung, Phương Trung, Thanh Oai, Hà Nội		Việt Nam
60	Lê Thị Hữu	1-Nữ	NCLQ		3-Mẹ										Quang Trung, Phương Trung, Thanh Oai, Hà Nội		Việt Nam
61	Hương	1-Nữ	NCLQ		6-Vợ	1-CMT	013053604	28/3/2008	Hà Nội			14		195	Nội		Việt Nam
62	Mai Xuân Lộc	Nam	NCLQ		7-Con										Nội		Việt Nam
63	Mai Thanh Tú	1-Nữ	NCLQ		7-Con										Nội		Việt Nam
64	Mai Thị Hương	1-Nữ	NCLQ		10-Chị ruột	1-CMT	113029004	7/4/1995	Hòa Bình						Khu Xa La trại, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội		Việt Nam
65	Mai Xuân Hùng	Nam	NCLQ		9-Anh ruột	1-CMT	112308922	14/8/2006	Hà Tây						Phường Phúc La, Hà Đông, Hà Nội		Việt Nam
66	Mai Xuân Khắc	Nam	NCLQ		9-Anh ruột	1-CMT	4A8E650702	15/1/2007	Hà Tây						Khu Xa La trại, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội		Việt Nam
67	Mai Xuân Thành	Nam	NCLQ		9-Anh ruột	1-CMT	112222020	19/3/2005	Hà Tây						Quang Trung, Phương Trung, Thanh Oai, Hà Nội		Việt Nam
68	Trần Trung Tính	0-Nam	Nội bộ	0		1-CMT	001074003940	4/3/2015	Hà Nội	4					P1104, Chung cư OCT1, Bắc Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội		Việt Nam
69	Trần Văn Đức	0-Nam	NCLQ		1-Cha	1-CMT	010545683	10/11/1995	Hà Nội						P1104, Chung cư OCT1, Bắc Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội		Việt Nam
70	Trần Thị Mận	1-Nữ	NCLQ		3-Mẹ	1-CMT	010786667	28/6/1979	Hà Nội						P1104, Chung cư OCT1, Bắc Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội		Việt Nam
71	Nguyễn Thanh Huyền	1-Nữ	NCLQ		6-Vợ	1-CMT	034176000014	23/1/2013	Hà Nội						P1104, Chung cư OCT1, Bắc Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội		Việt Nam
72	Trần Minh	0-Nam	NCLQ		7-Con	1-CMT									P1104, Chung cư OCT1, Bắc Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội		Việt Nam
73	Trần Thị Lê Chuyên	1-Nữ	NCLQ		11-Em ruột	1-CMT	011930347	22/9/2006	Hà Nội						P302, Tập thể 395C, Giải Phóng, Hà Nội		Việt Nam
74	Deepak Mohan	0-Nam	Nội bộ	465623782		2-Hộ chiếu				5							
75	Trần Phan Việt Hải	0-Nam	Nội bộ	012847618		1-CMT	012847618	9/3/2006	Hà Nội	5,7		015C039984		3,997	P511-CT6 Mỹ Đình-Sông Đà		Việt Nam
76	Trần Đức Tao	0-Nam	NCLQ		1-Cha	1-CMT									TT Đại học KTQD		Việt Nam
77	Phan Thị Lài	1-Nữ	NCLQ		3-Mẹ	1-CMT									TT Đại học KTQD		Việt Nam
78	Hà Kim Anh	1-Nữ	NCLQ		6-Vợ	1-CMT									P511-CT6 Mỹ Đình-Sông Đà		Việt Nam
79	Trần Quốc Trung	0-Nam	NCLQ		7-Con	1-CMT									P511-CT6 Mỹ Đình-Sông Đà		Việt Nam
80	Trần Bá Tùng	0-Nam	NCLQ		7-Con	1-CMT									P511-CT6 Mỹ Đình-Sông Đà		Việt Nam
81	Trần Việt Bách	0-Nam	NCLQ		7-Con	1-CMT									P511-CT6 Mỹ Đình-Sông Đà		Việt Nam
82	Trần Thị Hà	1-Nữ	NCLQ		10-Chị ruột	1-CMT											Việt Nam
83	Trần Phan Chí Công	0-Nam	NCLQ		11-Em ruột	1-CMT											Việt Nam
84	Trần Phan Chí Tâm	0-Nam	NCLQ		11-Em ruột	1-CMT	012387227	7/5/2001	Hà Nội			009C007618		13,273	P2,I9 TT DHKT Quốc dân, Đồng Tâm, HBT,Hà Nội		Việt Nam
85	Trần Yên Thế	0-Nam	NCLQ		11-Em ruột	1-CMT											Việt Nam
86	Đỗ Quang Khánh	0-Nam	Nội bộ	011783831		1-CMT	011783831	31/5/2008	Hà Nội	5					P703, nhà A5, Khu TT làng Quốc tế Thăng Long, Cầu Giấy, Hà Nội		Việt Nam
87	Đỗ Văn Trụ	0-Nam	NCLQ		1-Cha	1-CMT									Số 50, tổ 18, Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội		Việt Nam
88	Phạm Thị Mặc	1-Nữ	NCLQ		3-Mẹ	1-CMT									Số 50, tổ 18, Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội		Việt Nam
89	Nguyễn Thị Thu Hải	1-Nữ	NCLQ		6-Vợ	1-CMT									P703, nhà A5, Khu TT làng Quốc tế Thăng Long, Cầu Giấy, Hà Nội		Việt Nam
90	Đỗ Khánh Linh	1-Nữ	NCLQ		7-Con	1-CMT									P703, nhà A5, Khu TT làng Quốc tế Thăng Long, Cầu Giấy, Hà Nội		Việt Nam
91	Đỗ Hương Ly	1-Nữ	NCLQ		7-Con	1-CMT									P703, nhà A5, Khu TT làng Quốc tế Thăng Long, Cầu Giấy, Hà Nội		Việt Nam
92	Đỗ Minh Công	0-Nam	NCLQ		7-Con	1-CMT									P703, nhà A5, Khu TT làng Quốc tế Thăng Long, Cầu Giấy, Hà Nội		Việt Nam
93	Đỗ Thị Sang	1-Nữ	NCLQ		10-Chị ruột	1-CMT									Số 50, tổ 18, Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội		Việt Nam
94	Đỗ Khắc Quyền	0-Nam	NCLQ		9-Anh ruột	1-CMT									Số 50, tổ 18, Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội		Việt Nam
95	Đỗ Thị Hải	1-Nữ	NCLQ		11-Em ruột	1-CMT									Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội		Việt Nam
96	Đỗ Thị Huân	1-Nữ	NCLQ		11-Em ruột	1-CMT									Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội		Việt Nam
97	Đỗ Thị Minh	1-Nữ	NCLQ		10-Chị ruột	1-CMT									Phùng Khoang, Từ Liêm, Hà Nội		Việt Nam
98	Lê Thị Thanh Hiền	1-Nữ	Nội bộ	B1969510		2-Hộ chiếu	B1969510	18/3/2008	Hà Nội	5					Nhà 10, ngõ 61 Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội		Việt Nam
99	Nguyễn Tuấn Anh	0-Nam	NCLQ		5-Chồng	1-CMT	011975132		Hà Nội						Nhà 10, ngõ 61 Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội		Việt Nam
100	Lê Quán Tiên	0-Nam	NCLQ		1-Cha	1-CMT	013023425		Hà Nội						Nhà 23, ngách 28/49 Điện Biên Phủ, Ba Đình, Hà Nội		Việt Nam
101	Phạm Thị Hảo	1-Nữ	NCLQ		3-Mẹ	1-CMT	010073839		Hà Nội						Nhà 23, ngách 28/49 Điện Biên Phủ, Ba Đình, Hà Nội		Việt Nam
102	Nguyễn Khánh Chi	1-Nữ	NCLQ		7-Con	1-CMT									Nhà 10, ngõ 61 Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội		Việt Nam
103	Nguyễn Tuấn Phong	0-Nam	NCLQ		7-Con	1-CMT									Nhà 10, ngõ 61 Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội		Việt Nam
104	Lê Bích Liên	1-Nữ	NCLQ		10-Chị ruột	1-CMT	011905636		Hà Nội						Số 51 đường Phần Lan, ngõ 124, Tây Hồ, Hà Nội		Việt Nam
105	Lưu Thị Việt Hoa	1-Nữ	Nội bộ	011482362		1-CMT	011482362	2/8/2002	Hà Nội	10		003C105889		163,722	172 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội		Việt Nam
106	Lưu Văn Bồng	0-Nam	NCLQ		1-Cha	1-CMT	012583550	5/4/2003	Hà Nội						P22, Nhà A13, TT Quân đội, Nghĩa Tân, Hà Nội		Việt Nam
107	Lê Thị Băng Tâm	1-Nữ	NCLQ		3-Mẹ	1-CMT	010043782	11/3/1992	Hà Nội						Nhà 33, ngõ 2, Giảng Võ, Hà Nội		Việt Nam
108	Nguyễn Văn Tiến	0-Nam	NCLQ		5-Chồng	1-CMT	011258364	2/6/2006	Hà Nội					1,911	172 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội		Việt Nam
109	Nguyễn Hữu Trí	0-Nam	NCLQ		7-Con	1-CMT									172 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội		Việt Nam
110	Nguyễn Thị Tường Vi	1-Nữ	NCLQ		7-Con	1-CMT									172 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội		Việt Nam
111	Lưu Thị Việt Hồng	1-Nữ	NCLQ		11-Em ruột	1-CMT	011914390	14/10/2002	Hà Nội						Nhà 33, ngõ 2, Giảng Võ, Hà Nội		Việt Nam
112	Lưu Thị Sơn Tùng	0-Nam	NCLQ		11-Em ruột	1-CMT	012693167	17/4/2004	Hà Nội						P22, Nhà A13, TT Quân đội, Nghĩa Tân, Hà Nội		Việt Nam
113	Đặng Thế Vinh	0-Nam	Nội bộ	011198095		1-CMT	011198095	21/3/2006	Hà Nội	7		056C015688		39	G401, 15-17 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội		Việt Nam
114	Đặng Ngọc Anh	0-Nam	NCLQ		1-Cha	1-CMT											Việt Nam
115	Doãn Thị Sự	1-Nữ	NCLQ		3-Mẹ	1-CMT											Việt Nam
116	Bùi Thúy Hồng	1-Nữ	NCLQ		6-Vợ	1-CMT	012484558	28/1/2002	Hà Nội						G401, 15-17 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội		Việt Nam

117	Đặng Tuấn Phương	0-Nam	NCLQ		7-Con	1-CMT									CHLB Đức			Việt Nam
118	Đặng Phương Tùng	0-Nam	NCLQ		7-Con	1-CMT									G401, 15-17 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội			Việt Nam
119	Đặng Thị Thê	1-Nữ	NCLQ		10-Chị ruột	1-CMT	110856473	3/11/2004	Hà Tây						Số 1, ngách 143/17, An Dương Vương, Hà Nội			Việt Nam
120	Đặng Đình Lộc	0-Nam	NCLQ		9-Anh ruột	1-CMT	112392955	21/2/2007	Hà Tây						Cụm 6, xã Vân Phúc, Phú Thọ, Hà Tây			Việt Nam
121	Đặng Anh Quân	0-Nam	NCLQ		11-Em ruột	1-CMT	012043072	29/5/1997	Hà Nội						Thôn Thượng, xã Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội			Việt Nam
122	Đặng Quốc Huy	0-Nam	NCLQ		11-Em ruột	1-CMT	4B8M790652	22/5/2005	Hà Nội						78C, 29 Phạm Ngũ Lão, Q. Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh			Việt Nam
123	Đặng Thị Kim Mai	1-Nữ	NCLQ		11-Em ruột	1-CMT	010838978	22/8/1979	Hà Nội						20 Vị Thủy, Thanh Mỹ, Sơn Tây, Hà Tây			Việt Nam
124	Kessler	0-Nam	Nội bộ	X2027449		2-Hộ chiếu	X2027449	25/10/2011	Thụy Sĩ	7					Hà Nội			Thụy Sĩ
125	Carine Kessler	1-Nữ	NCLQ		6-Vợ	2-Hộ chiếu	F1413924	12/1/2004	Thụy Sĩ						Hà Nội			Thụy Sĩ
126	Kessler	0-Nam	NCLQ		7-Con	2-Hộ chiếu	F3828783	27/3/2009	Thụy Sĩ						Hà Nội			Thụy Sĩ
127	Julie Anne Kessler	1-Nữ	NCLQ		7-Con	2-Hộ chiếu	F3514500	7/3/2008	Thụy Sĩ						Hà Nội			Thụy Sĩ
128	Benoît Philippe Kessler	0-Nam	NCLQ		7-Con	2-Hộ chiếu	F3828782	27/3/2009	Thụy Sĩ						Hà Nội			Thụy Sĩ
129	Sophie Rose Kessler	1-Nữ	NCLQ		7-Con	2-Hộ chiếu	F3514620	7/3/2008	Thụy Sĩ						Hà Nội			Thụy Sĩ
130	Nguyễn Thị Minh Châu	1-Nữ	Nội bộ	011198095		1-CMT	011613238	18/3/2003	Hà Nội	11	006C074770			75,162	Hà Nội			Việt Nam
131	Nguyễn Huy Bội	0-Nam	NCLQ		1-Cha	1-CMT	010293057		Hà Nội						Hà Nội			Việt Nam
132	Đặng Thị Ngân	1-Nữ	NCLQ		3-Mẹ	1-CMT	010258868		Hà Nội						Hà Nội			Việt Nam
133	Nguyễn Bình Đức	0-Nam	NCLQ		5-Chồng	1-CMT	011696203		Hà Nội						Hà Nội			Việt Nam
134	Nguyễn Mai Khanh	1-Nữ	NCLQ		7-Con	1-CMT			Hà Nội						Hà Nội			Việt Nam
135	Nguyễn Phúc Hiền Anh	1-Nữ	NCLQ		7-Con	1-CMT			Hà Nội						Hà Nội			Việt Nam
136	Nguyễn Trung Khoa	0-Nam	NCLQ		11-Em ruột	1-CMT	011696789		Hà Nội						Hà Nội			Việt Nam

Hà Nội, ngày 24 tháng 07 năm 2015
Tổng giám đốc

Phạm Công Tứ

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ, NGƯỜI ĐƯỢC UQCBTT VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN (BẢN RÚT GỌN)

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	Giới tính	Loại cổ đông	Số CMT/HC của CĐNB	Quan hệ với CĐNB	CMT/HC/DKKD				Quốc tịch
						Loại	Số	Ngày cấp (dd.mm.yyy y)	Nơi cấp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	19
1	Lê Song Lai	0-Nam	Nội bộ	012012162		1-CMT	012012162	23/3/2009	Hà Nội	Việt Nam
2	Lê Ngọc Oanh	0-Nam	NCLQ		1-Cha	1-CMT	011753786	4/8/2003	Hà Nội	Việt Nam
3	Đặng Thị Hồng Lý	1-Nữ	NCLQ		3-Mẹ	1-CMT	81A651176657	16/5/2002	Hà Nội	Việt Nam
4	Nguyễn Kim Anh	1-Nữ	NCLQ		6-Vợ	1-CMT	011762330	1/7/1999	Hà Nội	Việt Nam
5	Lê Song Bảo Châu	1-Nữ	NCLQ		7-Con					Việt Nam
6	Lê Song Đức Trí	0-Nam	NCLQ		7-Con					Việt Nam
7	Lê Đặng Bảo Anh	0-Nam	NCLQ		11-Em ruột	1-CMT	011952483	26/6/1996	Hà Nội	Việt Nam
8	Martyn Ronald Parker	0-Nam	Nội bộ	761289887		2-Hộ chiếu	761289887	8/1/2010	Hong Kong	United Kingdom
9	Beat Schnegg	0-Nam	Nội bộ	X1964494		2-Hộ chiếu				
10	Phạm Công Tứ	0-Nam	Nội bộ	012718590		1-CMT	012718590	1/10/2004	Hà Nội	Việt Nam
11	Phạm Công Loan	0-Nam	NCLQ		1-Cha	1-CMT	160422628	13/8/1978	Nam Định	Việt Nam
12	Nguyễn Thị Thìn	1-Nữ	NCLQ		3-Mẹ	1-CMT				Việt Nam
13	Đinh Thu Trang	1-Nữ	NCLQ		6-Vợ	1-CMT	011974677	16/7/2008	Hà Nội	Việt Nam
14	Phạm Công Minh	0-Nam	NCLQ		7-Con	1-CMT	012587770	1/4/2003	Hà Nội	Việt Nam
15	Phạm Công Minh Sơn	0-Nam	NCLQ		7-Con					Việt Nam
16	Phạm Công Nam Sơn	0-Nam	NCLQ		7-Con					Việt Nam
17	Phạm Văn Tư	0-Nam	NCLQ		9-Anh ruột	1-CMT	100864226	5/3/2002	Quảng Ninh	Việt Nam
18	Phạm Thị Tơ	1-Nữ	NCLQ		10-Chị ruột	1-CMT	161565109	13/9/1983	Hà Nam	Việt Nam
19	Phạm Đại Tá	0-Nam	NCLQ		11-Em ruột	1-CMT	161516884	22/6/2005	Nam Định	Việt Nam
20	Phạm Thị Lua	1-Nữ	NCLQ		11-Em ruột	1-CMT	013164481	14/3/2009	Hà Nội	Việt Nam
21	Phạm Thị Thủy Len	1-Nữ	NCLQ		11-Em ruột	1-CMT	011853127	5/8/1994	Hà Nội	Việt Nam
22	Phạm Thị Hồng Gấm	1-Nữ	NCLQ		11-Em ruột	1-CMT	012163012	16/4/2001	Hà Nội	Việt Nam
23	Phan Kim Bằng	0-Nam	Nội bộ	011351268		1-CMT	011351268	27/7/2006	Hà Nội	Việt Nam
24	Phan Thị Thu Hồng	1-Nữ	NCLQ		6-Vợ	1-CMT				Việt Nam
25	Phan Kim Bằng	0-Nam	NCLQ		1-Cha	1-CMT				Việt Nam
26	Nguyễn Thị Sừu	1-Nữ	NCLQ		3-Mẹ	1-CMT				Việt Nam
27	Phan Hữu Minh Quang	0-Nam	NCLQ		7-Con	1-CMT				Việt Nam
28	Phan Thị Thu Huyền	1-Nữ	NCLQ		7-Con	1-CMT				Việt Nam
29	Phan Kim Khoa	0-Nam	NCLQ		9-Anh ruột	1-CMT				Việt Nam
30	Phan Thị Nga	1-Nữ	NCLQ		10-Chị ruột	1-CMT				Việt Nam
31	Phan Thị Minh Nguyệt	1-Nữ	NCLQ		10-Chị ruột	1-CMT				Việt Nam
32	Phan Kim Khôi	0-Nam	NCLQ		9-Anh ruột	1-CMT				Việt Nam
33	Phan Mộng Quỳnh	1-Nữ	NCLQ		10-Chị ruột	1-CMT				Việt Nam
34	Trần Vĩnh Đức	0-Nam	Nội bộ	011645494		1-CMT	011645494	1/8/2005	Hà Nội	Việt Nam
35	Trần Viết Hồ	0-Nam	NCLQ		1-Cha	1-CMT	180046014	23/4/2006	Nghệ An	Việt Nam
36	Bùi Thị Như	1-Nữ	NCLQ		3-Mẹ	1-CMT	180029016	23/4/2006	Nghệ An	Việt Nam
37	Nguyễn Thị Lan Anh	1-Nữ	NCLQ		6-Vợ	1-CMT	011267173	20/8/1983	Hà Nội	Việt Nam
38	Trần Anh Tuấn	0-Nam	NCLQ		7-Con	1-CMT	B0119886	12/12/2005	Hà Nội	Việt Nam
39	Trần Khánh Linh	1-Nữ	NCLQ		7-Con	1-CMT				Việt Nam
40	Trần Vĩnh Phúc	0-Nam	NCLQ		9-Anh ruột	1-CMT	186527342	23/4/2006	Nghệ An	Việt Nam
41	Trần Phúc Vinh	0-Nam	NCLQ		11-Em ruột	1-CMT	181426029	28/9/1983	Nghệ An	Việt Nam
42	Trần Phúc Quang	0-Nam	NCLQ		11-Em ruột	1-CMT	012750565	26/1/2005	Hà Nội	Việt Nam
43	Đào Nam Hải	0-Nam	Nội bộ	031074000730		1-CMT	031074000730	19/1/2015	Hà Nội	Việt Nam
44	Đào Văn Then	0-Nam	NCLQ		1-Cha	1-CMT	030207241	23/11/2001	Hà Nội	Việt Nam
45	Phạm Thị Bính	1-Nữ	NCLQ		3-Mẹ	1-CMT	030385574	12/5/2007	Hà Nội	Việt Nam
46	Vũ Thái Huyền	1-Nữ	NCLQ		6-Vợ	1-CMT	012714916	1/8/2005	Hà Nội	Việt Nam
47	Đào Hải Minh	0-Nam	NCLQ		7-Con	1-CMT				Việt Nam
48	Đào Huyền Mai	1-Nữ	NCLQ		7-Con	1-CMT				Việt Nam
49	Đào Thị Thu Hà	1-Nữ	NCLQ		11-Em ruột	1-CMT	031011289	16/4/1998	Hải Phòng	Việt Nam
50	Đào Thị Hương Giang	1-Nữ	NCLQ		11-Em ruột	1-CMT	031149667	16/4/1998	Hải Phòng	Việt Nam
51	Phạm Sỹ Danh	0-Nam	Nội bộ			1-CMT	010418015	7/3/2011	Hà Nội	Việt Nam
52	Phan Thanh Thủy	1-Nữ	NCLQ		6-Vợ	1-CMT	012283843		Hà Nội	Việt Nam
53	Phạm Bá	0-Nam	NCLQ		1-Cha	1-CMT				Việt Nam
54	Nguyễn Thị Mùi	1-Nữ	NCLQ		3-Mẹ	1-CMT				Việt Nam
55	Phạm Việt Đức	0-Nam	NCLQ		7-Con	1-CMT	013608888		Hà Nội	Việt Nam
56	Phạm Văn Phước	0-Nam	NCLQ		9-Anh ruột	1-CMT				Việt Nam
57	Phạm Hoàng Vinh	0-Nam	NCLQ		11-Em ruột	1-CMT				Việt Nam
58	Mai Xuân Dũng	0-Nam	Nội bộ	012282516		1-CMT	012282516	4/10/1999	Hà Nội	Việt Nam
59	Mai Xuân Nhận	0-Nam	NCLQ		1-Cha					Việt Nam
60	Lê Thị Hữu	1-Nữ	NCLQ		3-Mẹ					Việt Nam
61	Nguyễn Thị Thu Hương	1-Nữ	NCLQ		6-Vợ	1-CMT	013053604	28/3/2008	Hà Nội	Việt Nam
62	Mai Xuân Lộc	0-Nam	NCLQ		7-Con					Việt Nam
63	Mai Thanh Tú	1-Nữ	NCLQ		7-Con					Việt Nam
64	Mai Thị Hường	1-Nữ	NCLQ		10-Chị ruột	1-CMT	113029004	7/4/1995	Hòa Bình	Việt Nam
65	Mai Xuân Hùng	0-Nam	NCLQ		9-Anh ruột	1-CMT	112308922	14/8/2006	Hà Tây	Việt Nam
66	Mai Xuân Khân	0-Nam	NCLQ		9-Anh ruột	1-CMT	4A8E650702	15/1/2007	Hà Tây	Việt Nam
67	Mai Xuân Thành	0-Nam	NCLQ		9-Anh ruột	1-CMT	112222020	19/3/2005	Hà Tây	Việt Nam
68	Trần Trung Tính	0-Nam	Nội bộ	001074003940		1-CMT	001074003940	4/3/2015	Hà Nội	Việt Nam
69	Trần Văn Đức	0-Nam	NCLQ		1-Cha	1-CMT	010545683	10/11/1995	Hà Nội	Việt Nam
70	Trần Thị Mận	1-Nữ	NCLQ		3-Mẹ	1-CMT	010786667	28/6/1979	Hà Nội	Việt Nam
71	Nguyễn Thanh Huyền	1-Nữ	NCLQ		6-Vợ	1-CMT	034176000014	23/1/2013	Hà Nội	Việt Nam
72	Trần Minh	0-Nam	NCLQ		7-Con	1-CMT				Việt Nam
73	Trần Thị Lê Chuyên	1-Nữ	NCLQ		11-Em ruột	1-CMT	011930347	22/9/2006	Hà Nội	Việt Nam
74	Deepak Mohan	0-Nam	Nội bộ	465623782		2-Hộ chiếu				
75	Trần Phan Việt Hải	0-Nam	Nội bộ	012847618		1-CMT	012847618	9/3/2006	Hà Nội	Việt Nam
76	Trần Đức Tao	0-Nam	NCLQ		1-Cha	1-CMT				Việt Nam
77	Phan Thị Lài	1-Nữ	NCLQ		3-Mẹ	1-CMT				Việt Nam
78	Hà Kim Anh	1-Nữ	NCLQ		6-Vợ	1-CMT				Việt Nam
79	Trần Quốc Trung	0-Nam	NCLQ		7-Con	1-CMT				Việt Nam
80	Trần Bá Tùng	0-Nam	NCLQ		7-Con	1-CMT				Việt Nam
81	Trần Việt Bách	0-Nam	NCLQ		7-Con	1-CMT				Việt Nam

82	Trần Thị Hà	1-Nữ	NCLQ		10-Chị ruột	1-CMT				Việt Nam
83	Trần Phan Chí Công	0-Nam	NCLQ		11-Em ruột	1-CMT				Việt Nam
84	Trần Phan Chí Tâm	0-Nam	NCLQ		11-Em ruột	1-CMT	012387227	7/5/2001	Hà Nội	Việt Nam
85	Trần Yên Thế	0-Nam	NCLQ		11-Em ruột	1-CMT				Việt Nam
86	Đỗ Quang Khánh	0-Nam	Nội bộ	011783831		1-CMT	011783831	31/5/2008	Hà Nội	Việt Nam
87	Đỗ Văn Trụ	0-Nam	NCLQ		1-Cha	1-CMT				Việt Nam
88	Phạm Thị Mặc	1-Nữ	NCLQ		3-Mẹ	1-CMT				Việt Nam
89	Nguyễn Thị Thu Hải	1-Nữ	NCLQ		6-Vợ	1-CMT				Việt Nam
90	Đỗ Khánh Linh	1-Nữ	NCLQ		7-Con	1-CMT				Việt Nam
91	Đỗ Hương Ly	1-Nữ	NCLQ		7-Con	1-CMT				Việt Nam
92	Đỗ Minh Công	0-Nam	NCLQ		7-Con	1-CMT				Việt Nam
93	Đỗ Thị Sang	1-Nữ	NCLQ		10-Chị ruột	1-CMT				Việt Nam
94	Đỗ Khắc Quyền	0-Nam	NCLQ		9-Anh ruột	1-CMT				Việt Nam
95	Đỗ Thị Hải	1-Nữ	NCLQ		11-Em ruột	1-CMT				Việt Nam
96	Đỗ Thị Huân	1-Nữ	NCLQ		11-Em ruột	1-CMT				Việt Nam
97	Đỗ Thị Minh	1-Nữ	NCLQ		10-Chị ruột	1-CMT				Việt Nam
98	Lê Thị Thanh Hiền	1-Nữ	Nội bộ	B1969510		2-Hộ chiếu	B1969510	18/3/2008	Hà Nội	Việt Nam
99	Nguyễn Tuấn Anh	0-Nam	NCLQ		5-Chồng	1-CMT	011975132		Hà Nội	Việt Nam
100	Lê Quán Tiến	0-Nam	NCLQ		1-Cha	1-CMT	013023425		Hà Nội	Việt Nam
101	Phạm Thị Hào	1-Nữ	NCLQ		3-Mẹ	1-CMT	010073839		Hà Nội	Việt Nam
102	Nguyễn Khánh Chi	1-Nữ	NCLQ		7-Con	1-CMT				Việt Nam
103	Nguyễn Tuấn Phong	0-Nam	NCLQ		7-Con	1-CMT				Việt Nam
104	Lê Bích Liên	1-Nữ	NCLQ		10-Chị ruột	1-CMT	011905636		Hà Nội	Việt Nam
105	Lưu Thị Việt Hoa	1-Nữ	Nội bộ	011482362		1-CMT	011482362	2/8/2002	Hà Nội	Việt Nam
106	Lưu Văn Bồng	0-Nam	NCLQ		1-Cha	1-CMT	012583550	5/4/2003	Hà Nội	Việt Nam
107	Lê Thị Băng Tâm	1-Nữ	NCLQ		3-Mẹ	1-CMT	010043782	11/3/1992	Hà Nội	Việt Nam
108	Nguyễn Văn Tiến	0-Nam	NCLQ		5-Chồng	1-CMT	011258364	2/6/2006	Hà Nội	Việt Nam
109	Nguyễn Hữu Trí	0-Nam	NCLQ		7-Con	1-CMT				Việt Nam
110	Nguyễn Thị Tường Vi	1-Nữ	NCLQ		7-Con	1-CMT				Việt Nam
111	Lưu Thị Việt Hồng	1-Nữ	NCLQ		11-Em ruột	1-CMT	011914390	14/10/2002	Hà Nội	Việt Nam
112	Lưu Sơn Tùng	0-Nam	NCLQ		11-Em ruột	1-CMT	012693167	17/4/2004	Hà Nội	Việt Nam
113	Đặng Thế Vinh	0-Nam	Nội bộ	011198095		1-CMT	011198095	21/3/2006	Hà Nội	Việt Nam
114	Đặng Ngọc Anh	0-Nam	NCLQ		1-Cha	1-CMT				Việt Nam
115	Doãn Thị Sự	1-Nữ	NCLQ		3-Mẹ	1-CMT				Việt Nam
116	Bùi Thúy Hồng	1-Nữ	NCLQ		6-Vợ	1-CMT	012484558	28/1/2002	Hà Nội	Việt Nam
117	Đặng Tuấn Phương	0-Nam	NCLQ		7-Con	1-CMT				Việt Nam
118	Đặng Phương Tùng	0-Nam	NCLQ		7-Con	1-CMT				Việt Nam
119	Đặng Thị Thế	1-Nữ	NCLQ		10-Chị ruột	1-CMT	110856473	3/11/2004	Hà Tây	Việt Nam
120	Đặng Đình Lộc	0-Nam	NCLQ		9-Anh ruột	1-CMT	112392955	21/2/2007	Hà Tây	Việt Nam
121	Đặng Anh Quân	0-Nam	NCLQ		11-Em ruột	1-CMT	012043072	29/5/1997	Hà Nội	Việt Nam
122	Đặng Quốc Huy	0-Nam	NCLQ		11-Em ruột	1-CMT	4B8M790652	22/5/2005	Hà Nội	Việt Nam
123	Đặng Thị Kim Mai	1-Nữ	NCLQ		11-Em ruột	1-CMT	010838978	22/8/1979	Hà Nội	Việt Nam
124	Thomas Werner Kessler	0-Nam	Nội bộ	X2027449		2-Hộ chiếu	X2027449	25/10/2011	Thụy Sỹ	Thụy Sỹ
125	Kessler	1-Nữ	NCLQ		6-Vợ	2-Hộ chiếu	F1413924	12/1/2004	Thụy Sỹ	Thụy Sỹ
126	Damien Francois Kessler	0-Nam	NCLQ		7-Con	2-Hộ chiếu	F3828783	27/3/2009	Thụy Sỹ	Thụy Sỹ
127	Julie Anne Kessler	1-Nữ	NCLQ		7-Con	2-Hộ chiếu	F3514500	7/3/2008	Thụy Sỹ	Thụy Sỹ
128	Benoit Philippe Kessler	0-Nam	NCLQ		7-Con	2-Hộ chiếu	F3828782	27/3/2009	Thụy Sỹ	Thụy Sỹ
129	Sophie Rose Kessler	1-Nữ	NCLQ		7-Con	2-Hộ chiếu	F3514620	7/3/2008	Thụy Sỹ	Thụy Sỹ
130	Nguyễn Thị Minh Châu	1-Nữ	Nội bộ	011198095		1-CMT	011613238	18/3/2003	Hà Nội	Việt Nam
131	Nguyễn Huy Bội	0-Nam	NCLQ		1-Cha	1-CMT	010293057		Hà Nội	Việt Nam
132	Đặng Thị Ngân	1-Nữ	NCLQ		3-Mẹ	1-CMT	010258868		Hà Nội	Việt Nam
133	Nguyễn Bình Đức	0-Nam	NCLQ		5-Chồng	1-CMT	011696203		Hà Nội	Việt Nam
134	Nguyễn Mai Khanh	1-Nữ	NCLQ		7-Con	1-CMT			Hà Nội	Việt Nam
135	Nguyễn Phúc Hiền Anh	1-Nữ	NCLQ		7-Con	1-CMT			Hà Nội	Việt Nam
136	Nguyễn Trung Khoa	0-Nam	NCLQ		11-Em ruột	1-CMT	011696789		Hà Nội	Việt Nam

Hà Nội, ngày 24 tháng 07 năm 2015

Tổng giám đốc

Phạm Công Tứ